TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:17/2022/HNGĐ-ST.
Ngày:06/01/2022 .
V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Tốt;
2. Ông Nguyễn Văn Quản;

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2021/QĐXX - ST, ngày 16 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 582/2021/QĐHPT-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa:

-Nguyên đơn: Bà Hoàng T Thủy (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Thường trú: Khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Hoàng M Nam (vắng mặt).

Thường trú: 71/11, đường TTH08, tổ 25, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hoàng T Thủy trình bày ý kiến: Bà Thủy và ông Nam tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau đó ông bà đến Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, quyển số 01/2013 ngày 21 tháng 02 năm 2013.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khoảng từ năm 2013, đó là về kinh tế, ông Nam thường xuyên không chú tâm làm việc để có thu nhập, nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn về tình cảm, do quan điểm sống không đồng nhất, nên xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫn nhau. Trước đây bà Thủy đã hai lần làm đơn ly hôn ông Nam và bà đã rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc và giáo dục con chung. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng bà vẫn không thể hàn gắn. Nay bà Thủy cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng là xin được ly hôn.

Về con chung: Bà Thủy trình bày có 02 con chung là Ngô Minh Quang, sinh ngày 26/10/2009; Ngô Quang Vinh; sinh ngày 23/3/3012. Ly hôn bà Thủy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Thủy trình bày là tự giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Thủy trình bày là không có.

Về án phí: Bà Thủy tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

- Do ông Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Kết quả xác minh về quan hệ hôn nhân của ông bà tại Hội phụ nữ phường Tân Thới Hiệp thể hiện: Mâu thuẫn của hai vợ chồng Chi hội phụ nữ phường không nắm rõ tuy nhiên hiện tại hai ông bà đã sống ly thân từ 3/2021 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thủy, ông Nam đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Thủy nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nam nên đây là "Tranh chấp ly hôn". Ông Nam hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số: 182/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2021; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nam nhưng ông Nam vắng mặt, không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại điểm a; b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân:

Xét bà Thủy yêu cầu ly hôn với ông Nam. Hội đồng xét xử nhận thấy bà Thủy, ông Nam đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh ngày 21 tháng 02 năm 2013 nên hôn nhân của hai ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Bà Thủy cho rằng, trong quá trình chung sống bà Thủy, ông Nam có nhiều mẫu thuẫn và đã ly thân nhau. Bà Thủy cũng đã hai lần làm đơn gửi đến Tòa án những được

Tòa án hòa giải nên bà đã rút đơn để vợ chồng trở lại đoàn tụ nhưng ông Nam vẫn không thay đổi do đó bà kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nam để ghi nhận ý kiến và tiến hành hòa giải cho các bên nhưng ông Nam không đến, không có lý do. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng bà Thủy, ông Nam không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ nhau trong cuộc sống, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Thủy.

-Về quan hệ con chung: có 02 con chung là Ngô Minh Quang, sinh ngày 26/10/2009; Ngô Quang Vinh; sinh ngày 23/3/3012.

Ông Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến do đó Tòa án chấp nhận nguyện vọng của bà Thủy là được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: đương sự xác định tự giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: đương sự xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Yêu cầu của bà Thủy được chấp nhận, nên bà Thủy phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng T Thủy được ly hôn với ông Hoàng M Nam.

Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh cấp ngày 21 tháng 02 năm 2013 không còn giá trị pháp luật, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về quan hệ con chung: có 02 con chung là Ngô Minh Quang, sinh ngày 26/10/2009; Ngô Quang Vinh; sinh ngày 23/3/3012.

Giao con chung Ngô Minh Quang và Ngô Quang Vinh cho bà Hoàng T Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Hoàng M Nam do bà Hoàng T Thủy chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Hoàng T Thủy xác định tự giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

1.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Hoàng T Thủy xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng T Thủy phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0106136 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng T Thủy đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trí